

CHỈ SỐ CHÍNH

	Mới nhất	Tăng / Giảm		Khối lượng			Số lượng cổ phiếu			P/E
		điểm	%	KL	%	GDTT	Tăng	Giảm	Đứng	
Vnindex	403.7	2.6	0.6%	18.6	-23.3%	5.0	109	108	85	8.9x
HnxIndex	67.7	-0.2	-0.3%	19.0	-25.4%	2.1	107	116	70	7.0x
20 CP vốn hóa lớn nhất	441.2	3.5	0.8%	3.8	-37.4%	1.1	8	8	4	11.0x
30 CP vốn hóa trung bình	178.6	-0.4	-0.2%	6.6	-27.1%	0.4	9	9	7	6.8x
40 CP vốn hóa nhỏ	296.5	-0.7	-0.2%	7.1	-23.0%	0.2	7	9	9	5.1x
Chỉ số ngành										
Ngân hàng	260.4	-1.0	-0.4%	2.1	-45.1%	0.1	1	3	4	8.5x
Bất động sản (trừ VIC)	215.8	-0.4	-0.2%	4.8	-37.0%	0.1	17	17	21	6.3x
Thực phẩm (trừ MSN)	490.9	3.7	0.8%	0.8	6.7%	0.0	6	8	11	5.9x

(Nguồn: www.cophieu68.com)

(KL: triệu CP)

THẾ GIỚI

	Chỉ số	Tăng / Giảm	
		điểm	%
Mỹ: Dow Jones (19/10/2011)	11,505	-72.4	-0.6%
Mỹ: S&P 500 (19/10/2011)	1,210	-15.5	-1.3%
Anh: FTSE 100 (19/10/2011)	5,451	40.1	0.7%
Nhật: Nikkei 225	8,682	-90.4	0.4%
Trung Quốc: Hang Seng	17,983	-326.1	-1.8%

GIÁ HÀNG HÓA

	Giá	Tăng / Giảm	
		điểm	%
Vàng trong nước (trđ/lượng)	43.3	-0.7	-1.5%
Vàng thế giới (USD/ounce)	1,621.7	-25.3	-1.6%
Giá dầu thế giới (USD/thùng)	85.6	-0.5	-0.6%

KINH TẾ VĨ MÔ

	Tháng 8	Tháng 9	Lũy kế
Tăng trưởng GDP		5.76%	
Lạm phát so hàng tháng	0.93%	0.82%	18.2%
Lạm phát so với cùng kỳ (năm)	23.02%	22.42%	
Sản lượng Công nghiệp (%)	5.80%	12.00%	
Lãi suất OMO	14.00%	14.00%	
Xuất khẩu (triệu \$)	9,247	8,300	70,000
Nhập khẩu (triệu \$)	9,643	9,300	76,900
Thâm hụt thương mại (triệu \$)	- 396	- 1,000	-6,900
FDI cam kết (triệu \$)	522	336	9,903
FDI giải ngân (triệu \$)	1,000	900	8,200

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

	Chỉ số	Thay đổi	%
Lãi suất qua đêm trung bình (%)	12.57	-0.1	-0.6%
Bơm ròng qua OMO (tỷ VND)	1,378	-4,622	
Lãi suất cho vay VND/năm (min-max)	16.0%	19.0%	
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 1 năm	12.45	-0.18	-1.4%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 3 năm	12.34	0.00	0.0%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 5 năm	12.41	0.01	0.1%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 10 năm	12.55	-0.15	-1.2%
Tỷ giá			
VND/USD	Mua vào	Bán ra	Thay đổi
VND/USD	20,920	20,945	5/5
VND/USD (tự do)	21,530	21,580	60/60

(Nguồn: Vietinbank)

CÁC TIN TỨC VĨ MÔ TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

Trong nước

- Chỉ số giá tiêu dùng tháng 10/2011 của Thành phố Hà Nội tăng 0,13% so tháng trước và tăng 20,43% so với cùng kỳ năm trước. Đây là tháng có mức tăng thấp nhất kể từ tháng 5/2010.
- NHNN tăng tỷ giá bình quân liên ngân hàng thêm 5 đồng so với hôm qua, lên 20.738 đồng/USD. Các ngân hàng thương mại cũng tăng tỷ giá niêm yết. Giá bán ra kịch trần 20.945 đồng/USD, giá mua vào từ 20.910 - 20.940 đồng/USD.
- Theo Cục Thống kê TPHCM, 10 tháng thành phố ước xuất siêu 665,4 triệu USD, giảm 55% so với cùng kỳ năm 2010. Theo số liệu từ Cục Thống kê Hà Nội, ước tính đến tháng 10, Hà Nội đã nhập siêu trên 12,5 tỷ USD.

Quốc tế

- Xếp hạng nợ công dài hạn và ngắn hạn của Slovenia vừa bị Standard & Poor's (S&P) hạ bậc từ AA/A-1+ xuống AA-/A-1+ với triển vọng ổn định. Slovenia là nước thứ 7 trong khu vực đồng euro bị hạ xếp hạng tín dụng trong năm nay.
- Kinh tế Mỹ tiếp tục tăng trưởng dù nhiều khu vực cho biết tốc độ tăng trưởng yếu, và triển vọng thiếu ổn định về các điều kiện kinh doanh. Chỉ tiêu dùng tăng nhẹ tại hầu hết các khu vực của nước Mỹ, dẫn đầu là ô tô và dịch vụ du lịch.
- Trong tháng 9, CPI của Mỹ chỉ tăng 0,3%, trong đó, giá lương thực tại Mỹ tăng 0,5%, giá nhiên liệu tăng 2% so với tháng trước, 9 tăng chậm nhất trong 6 tháng.

GAO DỊCH TRONG NGÀY

Diễn biến trên 2 sàn

- Khối lượng giao dịch đạt mức thấp kỷ lục từ trước tới nay, chỉ đạt 18,6 triệu đơn vị, nếu trừ gần 5 triệu đơn vị giao dịch thỏa thuận thì phiên này chỉ có 13,6 triệu đơn vị khớp lệnh trên sàn. Giá trị đạt 413 tỷ đồng. Giao dịch tiếp tục ở trạng thái giằng co và linh hình tuy nhiên trên sàn phiên này đã xuất hiện nhiều mã tăng trần tích cực như AGF, CMT, KTB, VCF... Các mã chủ chốt dẫn dắt thị trường hầu hết đều giảm điểm nhẹ.
- Vn-Index giữ đà tăng từ đầu phiên. Đóng cửa, VN-Index tăng 2,58 điểm lên 403,73 điểm. Bên sàn Hà Nội, lực cầu vào yếu đã không cũng cố được đà tăng của thị trường về cuối phiên. Đóng cửa HNX-Index quay đầu giảm 0,21 điểm xuống 67,72 điểm.

Giao dịch khối ngoại

- Nhà đầu tư nước ngoài rơi vào trạng thái tiến thoái lưỡng nan. Mặc dù tâm lý khá tốt, có lúc tăng giá trên diện rộng nhưng cầu lại quá yếu để chạy khối lượng lớn. Kết cục là khối lượng giao dịch cả mua lẫn bán đều giảm rất mạnh.
- Khối ngoại về cơ bản là bán ròng trên cả hai sàn hôm nay. Một giao dịch mua thỏa thuận 500 ngàn MSN đã thay đổi cục diện tổng thể. Tổng giá trị mua ròng tính chung là 44,4 tỷ đồng, dù bán ròng tương đối mạnh qua khớp lệnh.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HSX

Thanh khoản thấp đang là vấn đề nổi bật của thị trường. Khối lượng thấp có nghĩa là sức ép bán tháo đã giảm tuy nhiên đứng trên góc độ của người mua thì họ chưa hào hứng gia nhập thời điểm hiện tại. Thị trường cần giao dịch ổn định trong một thời gian để tìm thể cân bằng trước khi bắt đầu một xu hướng mới.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư tiếp tục quan sát chờ tín hiệu từ thanh khoản. Đối với nhà đầu tư lướt sóng ưa mạo hiểm chỉ nên mua một phần trong trường hợp giá đóng cửa tăng kèm theo khối lượng tăng.

XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

Ngắn hạn	Giảm
Trung hạn	Giảm

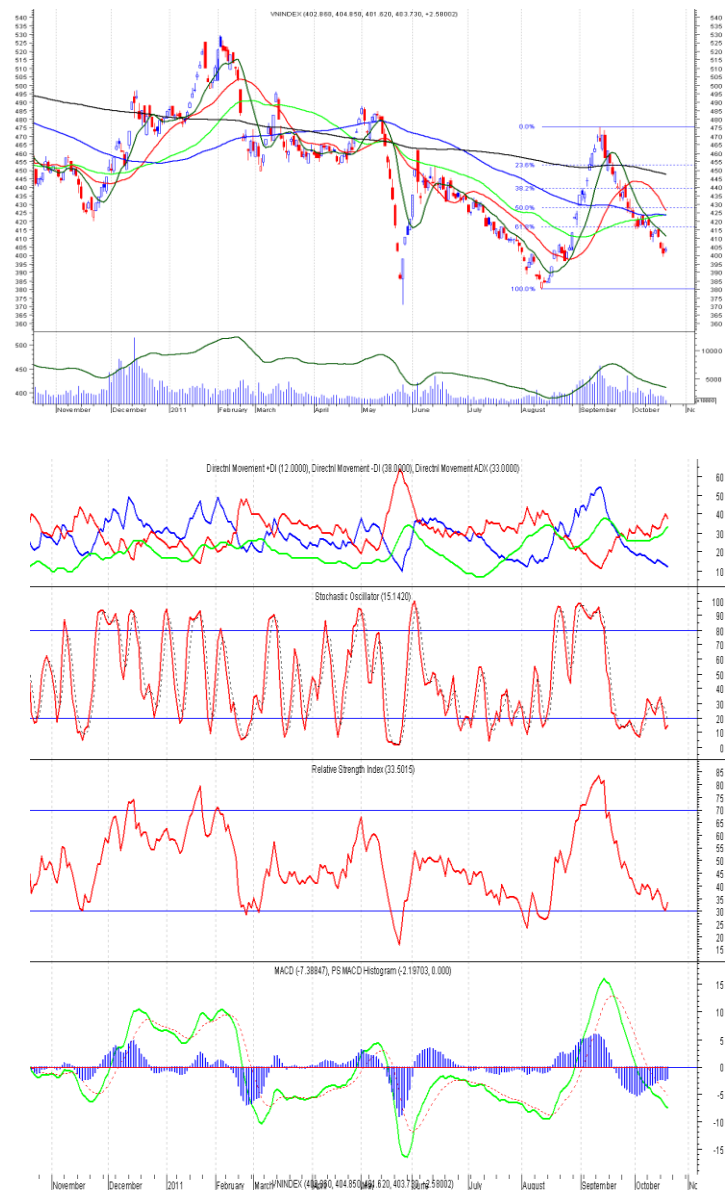
CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

Kháng cự 1	428
Kháng cự 2	440
Vùng hỗ trợ 1	400
Vùng hỗ trợ 2	380

BẢNG CÁC CHỈ SỐ

RSI (14)	Tăng
STO (14)	Tăng
MFI (14)	Tăng
KLGD	Giảm

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HOSE

- FPT** Từ ngày 24/10/2011 - 24/11/2011, ông Nguyễn Khải Hoàn - Ủy viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần FPT (**FPT**) đăng ký bán 10.000 cổ phiếu, số cổ phiếu sẽ nắm giữ còn 55.125 cổ phiếu, nhằm đáp ứng tài chính cá nhân.
- KDC** Từ ngày 24/10/2011 - 24/12/2011, ông Foo Woh Seng - Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Kinh Đô (**KDC**) đăng ký bán hết 12.500 cổ phiếu, nhằm đáp ứng nhu cầu tài chính cá nhân.
- NTL** Từ ngày 15/8/2011 - 15/10/2011, Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm (**NTL**) đăng ký mua 1.000.000 cổ phiếu, đã mua 100.000 cổ phiếu quỹ. Nguyên nhân không mua hết là do giá không đạt mức kỳ vọng, số cổ phiếu hiện đang nắm giữ là 2.100.000 cổ phiếu quỹ.
- MCP** Từ ngày 15/9/2011 - 17/10/2011, ông Nguyễn Quý - Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó giám đốc Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu (**MCP**) đã mua 100.000 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu nắm giữ lên 534.411 cổ phiếu, chiếm 5,43% vốn điều lệ.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HNX

Thanh khoản thấp đang là vấn đề nổi bật của thị trường. Khối lượng thấp có nghĩa là sức ép bán tháo đã giảm tuy nhiên đứng trên giác độ của người mua thì họ chưa hào hứng gia nhập thời điểm hiện tại. Thị trường cần giao dịch ổn định trong một thời gian để tìm thể cân bằng trước khi bắt đầu một xu hướng mới.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư tiếp tục quan sát chờ tín hiệu từ thanh khoản. Đối với nhà đầu tư lướt sóng ưa mạo hiểm chỉ nên mua một phần trong trường hợp giá đóng cửa tăng kèm theo khối lượng tăng.

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

Ngắn hạn	Giảm
Trung hạn	Giảm

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

Kháng cự 1	70
Kháng cự 2	73
Vùng hỗ trợ 1	66
Vùng hỗ trợ 2	62

BẢNG CÁC CHỈ SỐ

RSI (14)	Giảm
STO (14)	Tăng
MFI (14)	Tăng
KLGD	Giảm

THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HNX

- SJC** Từ ngày 31/10/2011 - 31/1/2012, Công ty Cổ phần Sông Đà 1.01 (**SJC**) đăng ký mua 445.000 cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ. Nguồn vốn dùng để mua cổ phiếu quỹ lấy từ quỹ đầu tư phát triển và các nguồn vốn khác. Nguyên tắc xác định giá là theo giá thị trường. Phương thức giao dịch là thỏa thuận và khớp lệnh.
- DBC** Từ ngày 5/10/2011 - 17/10/2011, ông Nguyễn Như So - Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam (**DBC**) đã mua 500.000 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu nắm giữ lên 4.555.500 cổ phiếu, chiếm 10,45% vốn điều lệ.
- VDL** Từ ngày 17/8/2011 - 14/10/2011, ông Nguyễn Hồng Đức - Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thực phẩm Lâm Đông (**VDL**) đăng ký bán 3.000 cổ phiếu, đã bán 2.700 cổ phiếu, số cổ phiếu nắm giữ còn 8.636 cổ phiếu, chiếm 0,28% vốn điều lệ.
- CT6** Từ ngày 20/10/2011 - 16/12/2011, ông Phan Anh Tuấn - Ủy viên Hội đồng Quản trị, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Công trình 6 (**CT6**) đăng ký mua 15.000 cổ phiếu, nhằm tăng tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại công ty.

HSX

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
LIX	5.00%	3.4	VNH	-5.00%	0.1
VNA	5.00%	0.6	SBC	-4.86%	86.6
KSH	4.98%	0.0	COM	-4.86%	0.0
KTB	4.95%	336.3	LGC	-4.76%	0.7
VNS	4.92%	1.0	SVT	-4.76%	0.0

(Đơn vị: nghìn CP)

HNX

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
APG	11.54%	11	CAN	-13.15%	0.8
CSC	9.17%	0.2	MCL	-7.89%	2.6
S74	8.33%	2.6	VIE	-6.96%	1.0
DL1	8.15%	0.1	VHL	-6.94%	0.3
LBE	7.04%	0.1	SAP	-6.90%	10.0

(Đơn vị: nghìn CP)

5CP có KLGD nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	GT
EIB	-0.68%	392.1	MSN	4.46%	3.3
IJC	-2.08%	745.8	EIB	-0.68%	5.7
PNJ	-1.60%	138.8	VNM	0.79%	2.3
SSI	0.58%	547.2	PNJ	-1.60%	5.1
MSN	4.46%	28.7	VIC	-0.57%	20.0

(Đơn vị: tỷ VND)

5CP có KLGD nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	GT
KLS	-2.94%	1863.4	KLS	-2.94%	18.8
VND	-1.96%	1345.6	VND	-1.96%	13.6
PVX	-1.85%	957.5	VCG	-1.65%	13.1
VCG	-1.65%	1079.5	PVX	-1.85%	10.2
WSS	4.26%	936.8	CVN	6.10%	0.6

(Đơn vị: tỷ VND)

5CP NĐTNN mua nhiều nhất				5CP NĐTNN bán nhiều nhất			
Mã CK	Giá	Thay đổi	KL	Mã CK	Giá	Thay đổi	KL
MSN	117.0	4.5%	510.4	STB	13.2	-0.8%	224.2
SHI	9.3	4.5%	137.0	HAG	29.7	-0.7%	192.9
REE	11.3	-0.9%	100.0	CTG	22.4	0.5%	105.0
SSI	17.4	0.6%	96.9	PVF	11.2	-1.8%	100.0
PAC	29.2	0.0%	67.0	CTD	28.9	-0.3%	80.9

(Đơn vị: nghìn CP)

5CP NĐTNN mua nhiều nhất				5CP NĐTNN bán nhiều nhất			
Mã CK	Giá	Thay đổi	KL	Mã CK	Giá	Thay đổi	KL
S96	10.8	4.9%	27.8	BVS	14.0	0.0%	121.3
VGS	6.1	1.7%	26.8	PVS	15.0	0.0%	112.1
HOM	5.1	4.1%	23.9	PVX	10.6	-1.9%	50.0
VCG	11.9	-1.7%	20.0	HPC	4.3	4.9%	47.5
VE1	4.3	4.9%	20.0	PGS	22.9	-0.4%	11.0

(Đơn vị: nghìn CP)

Khuyến cáo

Báo cáo này được phát hành bởi VietinBankSc. Các thông tin, nhận định trong báo cáo này được VietinBankSc xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin có sẵn, đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy và hợp pháp. Tuy nhiên, VietinBankSc không đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý các nhận định, dự báo trong báo cáo này mang tính chủ quan của người viết. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Liên Hệ

Trụ sở chính

306 Bà Triệu
Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: (84.4) 6278 0012

P. Giao dịch Thái Thịnh

Số 196 Thái Thịnh
Q. Đống Đa, Hà Nội
Tel: (84.4) 3519 0142

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

49 Tôn Thất Đạm
Q. 1, TP. HCM
Tel: (84.8) 3820 9987

P. Giao dịch Phan Đăng Lưu

Tầng M, 24A Phan Đăng Lưu, P.6
Q. Bình Thạnh, TP. HCM
Tel: (84.8) 3551 5606